

Số: 202 /BV-KHTH

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh năm 2023

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật Dược;

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính Phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2073/QĐ-BYT ngày 29/03/2018 của Bộ Y tế về việc ban hành nội dung thực hành cho đối tượng hành nghề y học cổ truyền để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-SYT ngày 14/09/2016 của Sở Y tế Hà Nội về việc phân công các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh là cơ sở thực hành;

Bệnh viện đa khoa Đống Đa xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành nâng cao trình độ chuyên môn, cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người thực hành tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2023, như sau:

I. Mục tiêu

Xây dựng nội dung và tổ chức hoạt động thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề, khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng đăng ký thực hành tại Bệnh viện năm 2023.

II. Nội dung triển khai :

- 1. Địa điểm thực hành:** Bệnh viện đa khoa Đống Đa
- 2. Đối tượng thực hành :** Bác sĩ; Y sĩ; Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, Dược sĩ
- 3. Thời gian thực hành:**
 - 18 tháng thực hành tại bệnh viện đối với bác sĩ;
 - 12 tháng thực hành tại bệnh viện đối với y sĩ;
 - 09 tháng thực hành tại bệnh viện đối với điều dưỡng viên, kỹ thuật viên
 - 24 tháng (hoặc 36 tháng) đối với Dược sĩ
- 4. Phân bổ thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh:**

Phụ lục 1 kèm theo

5. **Nội dung và chương trình đào tạo hướng dẫn thực hành:** (Ban hành chương trình đào tạo thực hành lâm sàng để cấp chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh tại Quyết định số 274/QĐ-BVĐĐ ngày 24/03/2023 của Bệnh viện Đa khoa Đống Đa)

6. **Danh sách người hướng dẫn thực hành:** (Phụ lục 3 kèm theo)

7. **Chi phí hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh:**

(Theo QĐ số 90/QĐ-BVĐĐ ngày 13/02/2022)

TT	Đối tượng	Số tiền học phí
1	Bác sĩ RHM	1.200.000 đồng/01 tháng
2	Bác sĩ TMH	1.200.000 đồng/01 tháng
3	Các đối tượng khác	1.000.000 đồng/01 tháng

III. Tổ chức việc thực hiện:

1. Phòng Tổ chức cán bộ:

- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp dự thảo quyết định phân công người hướng dẫn thực hành trình Giám đốc ký theo quy định khoản 2 Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP, phân công rõ phạm vi hướng dẫn và thời gian hướng dẫn phù hợp với Chuyên khoa đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành.

- Soạn thảo xác nhận thực hành cho người đã hoàn thành thời gian thực hành trên cơ sở nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành tại khoản 5 Điều 16 Nghị định 109/2016/NĐ-CP và khoản 4 Điều 11 Thông tư 21/2020/TT-BYT.

- Phối hợp với phòng Kế hoạch tổng hợp theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành.

2. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Xây dựng Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng đăng ký thực hành tại Bệnh viện.

- Tiếp nhận hồ sơ các đối tượng thực hành theo Quy định, soạn thảo Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu 02 quy định tại Phụ lục V Nghị định 109/2016/NĐ-CP.

- Là đầu mối phối hợp với các khoa phòng tổ chức các lớp tập huấn về các Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 04 tiết) cụ thể như sau:

+ Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh: 04 buổi (tương đương 16 tiết học)

+ Quy chế chuyên môn: 04 buổi (tương đương 16 tiết học)

- + Đạo đức hành nghề: 04 buổi (tương đương 16 tiết học)
- + An toàn người bệnh: 04 buổi (tương đương 16 tiết học)
- + Kỹ năng giao tiếp và ứng xử: 04 buổi (tương đương 16 tiết học)
- Định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Y tế Hà Nội về công tác tiếp nhận đối tượng thực hành của Bệnh viện.

- Phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành.

3. Phòng Điều dưỡng

- Xây dựng Chương trình đào tạo thực hành cho các đối tượng là điều dưỡng, kỹ thuật viên.

- Phối hợp với các khoa phòng theo dõi, giám sát, quản lý hoạt động hướng dẫn thực hành của điều dưỡng, kỹ thuật viên.

4. Phòng Hành chính quản trị, Tổ công nghệ thông tin:

Đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, điện, nước... phục vụ công tác đào tạo hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng đăng ký thực hành tại Bệnh viện.

(Hội trường, máy chiếu, màn chiếu, máy tính, bàn, ghế...)

5. Phòng Tài chính kế toán:

- Thực hiện quyết toán kinh phí đào tạo, chi trả cho các khoa phòng đảm bảo theo đúng qui định.

6. Phòng Quản lý chất lượng:

- Bộ phận truyền thông đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành của Bệnh viện trên trang Website, face book của Bệnh viện.

7. Các khoa phòng có đối tượng thực hành và có liên quan

- Xây dựng Chương trình đào tạo thực hành theo chuyên khoa được phân công
- Tiếp nhận và hướng dẫn thực hành cho các học viên thực hành tại khoa phòng (nếu có)

*** Người hướng dẫn thực hành:**

Thực hiện đúng trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành khi được bệnh viện ra quyết định phân công hướng dẫn

- Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn hoặc có lý do chính đáng khác, người hướng dẫn thực hành được từ chối hướng dẫn thực hành và phải báo cáo Giám đốc Bệnh viện.

- Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành. Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Phối hợp với các phòng chức năng, các khoa phòng được giao thường trực đào tạo liên tục trong từng lĩnh vực để bố trí nhân lực, trang thiết bị, cơ sở vật chất tham gia đào tạo theo Kế hoạch.

8. Người thực hành:

- Nộp Hồ sơ đề nghị thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện, bao gồm:
 - + Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (theo mẫu)
 - + Công văn/Quyết định cử đi học của cơ quan (nếu có)
 - + Sơ yếu lý lịch (Có xác nhận tại cơ quan/ chính quyền địa phương)
 - + Giấy khám sức khỏe có giá trị hiệu lực
 - + Bản sao căn cước công dân (có công chứng)
 - + Bản sao các văn bằng, chứng chỉ chuyên môn (có công chứng)
 - + 01 ảnh 3 x 4 cm

(Tất cả các giấy tờ trên được đựng vào 01 túi hồ sơ)

- Trách nhiệm của người thực hành:

- + Tuân thủ nội quy, quy định của Bệnh viện và của khoa phòng
- + Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình thực hành, giữ bí mật thông tin của người bệnh, của Bệnh viện trong quá trình thực hành.
- + Thực hiện các nghĩa vụ ghi trong Hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh.
- + Nộp đầy đủ chi phí thực hành theo thỏa thuận trong Hợp đồng thực hành với Bệnh viện.
- + Người thực hành không được ký đơn thuốc, ký tên trong hồ sơ bệnh án điều trị (Quy định tại khoản 5 điều 10 thông tư 21/2020/TT-BYT). Không được tự ý thực hiện các thủ thuật, kỹ thuật khi chưa được người hướng dẫn thực hành cho phép

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh cho đối tượng đăng ký thực hành tại Bệnh viện đa khoa Đống Đa năm 2023. Bệnh viện yêu cầu các khoa phòng nghiêm túc thực hiện, có khó khăn vướng mắc liên hệ phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp trình Ban giám đốc Bệnh viện.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội: để báo cáo
- Ban giám đốc: để chỉ đạo
- Phòng QLCL: đăng Website, face book
- Các khoa phòng: để thực hiện
- Lưu VT, KHTH.



Nguyễn Thị Phương Thùy

Phụ lục 1
PHÂN BỐ THỜI GIAN THỰC HÀNH

1. Đối tượng Bác sĩ đa khoa:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Cấp cứu	02
2	Khoa Hồi sức tích cực chống độc	01
3	Lão khoa/Khoa Nội	02
4	Khoa Ngoại	03
5	PK Sản	03
6	Khoa Nhi	04
7	Khoa Y học dân tộc	01
8	PK Tai mũi họng	0.5
9	PK Răng hàm mặt	0.5
10	PK Mắt	0.5
11	PK Da liễu	0.5
	Tổng cộng	18

2. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa Nội

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Lão	09
2	Nội tổng hợp	09
	Tổng cộng	18

3. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa Nhi:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Nhi	18
	Tổng cộng	18

4. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa Ngoại

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Ngoại	18
	Tổng cộng	18

5. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa Truyền nhiễm

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Truyền nhiễm	18
	Tổng cộng	18

6. Đối tượng Bác sĩ Răng hàm mặt:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Phòng khám Răng hàm mặt	18
	Tổng cộng	18

7. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa Mắt

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Liên chuyên khoa + PK mắt	18
	Tổng cộng	18

8. Đối tượng Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi họng

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Liên chuyên khoa + PK TMH	18
	Tổng cộng	18

9. Đối tượng Bác sĩ Y học cổ truyền:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Cấp cứu	03
2	Khoa Y học dân tộc	15
	Tổng cộng	18

10. Đối tượng Y sĩ Y học cổ truyền:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Y học dân tộc	12
	Tổng cộng	12

11. Đối tượng Bác sĩ chẩn đoán hình ảnh:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa chẩn đoán hình ảnh	18
	Tổng cộng	18

11.

12. Đối tượng KTV chẩn đoán hình ảnh:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa chẩn đoán hình ảnh	09
	Tổng cộng	09

13. Đối tượng Bác sĩ xét nghiệm:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Xét nghiệm	12
2	Khoa Vi sinh	06
	Tổng cộng	18

14. Đối tượng KTV xét nghiệm:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Xét nghiệm	06
2	Khoa Vi sinh	03
	Tổng cộng	09

15. Đối tượng Dược sỹ:

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Dược	24 (DS cao đẳng)
2	Khoa Dược	24 (hoặc 36) DS đại học
	Tổng cộng	24 (Hoặc 36)

16. Đối tượng Điều dưỡng :

TT	Khoa thực hành	Thời gian (tháng)
1	Khoa Cấp cứu	03
2	Khoa Nội tổng hợp/khoa Lão	02
3	Khoa Ngoại	02
4	Khoa Truyền nhiễm	02
	Tổng cộng	09

